

VAI TRÒ CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÀ CỨNG CỐ MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT TRONG NHỮNG NĂM 1945 - 1946

NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG *

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, cách mạng Việt Nam rơi vào tình thế khó khăn nghiêm trọng trên tất cả lĩnh vực. Thời gian này, giữ cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc một cách vững chắc. Đó chính là nhân tố to lớn giúp cuộc kháng chiến của chúng ta thắng lợi, buộc thực dân Pháp phải chấm dứt chiến tranh, công nhận nền độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người được thể hiện rất sinh động và phong phú trong việc Người chủ động xây dựng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong những năm 1945-1946, góp phần đưa cách mạng Việt Nam vượt qua vô vàn khó khăn và là sức mạnh để Việt Nam chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi toàn quốc sau đó.

Trên cơ sở phân tích thực tiễn đất nước sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 25 tháng 11 năm 1945 Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "Kháng chiến kiến quốc". Chỉ thị xác định tính chất của cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là dân tộc giải phóng. Nhiệm vụ được đề cao hàng đầu vẫn là giải phóng dân tộc, thực hiện khẩu hiệu "Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết". Để huy động sức mạnh toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược giành lại độc lập cho dân tộc, Hồ Chí Minh và

Đảng chủ trương lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp.

Mặt trận Việt Minh đã phát huy tác dụng tích cực trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945, trước bối cảnh mới được mở rộng và phát triển hơn để gánh vác nhiệm vụ mới của đất nước. Những đoàn thể cứu quốc cũ được củng cố. Cuối năm 1945, có thêm một số đoàn thể cứu quốc mới ra đời, đứng trong Mặt trận Việt Minh. Những tổ chức này nhằm tập hợp mọi người trong cùng ngành nghề, cùng giới liên kết với nhau, bảo vệ quyền lợi cho nhau, cùng nhau hoạt động vì nền độc lập của dân tộc, vì công cuộc kiến thiết đất nước.

Ở bất kỳ lứa tuổi nào, hễ có tinh thần yêu nước đều được đóng góp sức lực cho Tổ quốc. Những em nhỏ cũng có tổ chức của mình. Từ 8 đến 13 tuổi các em viết đơn gia nhập Nhi đồng cứu vong hội, từ 14 đến 17 tuổi các em tham gia Thiếu niên tiến phong đội và từ 18 tuổi trở lên được vào Thanh niên cứu quốc đoàn. Rồi đến các cụ già cao tuổi nhưng vẫn được thể hiện lòng yêu nước của mình bằng cách động viên, khích lệ tinh thần cho thế hệ trẻ thông qua Hội Phụ lão cứu quốc.

Ở mọi ngành nghề, mọi giới đã thành lập tổ chức riêng. Tháng 9 năm 1945, Công thương cứu quốc đoàn ra đời. Trong Tuyên ngôn của tổ chức này đã xác định: "cả một công cuộc kiến thiết lớn lao cho sự độc lập của nền kinh tế Việt Nam trao vào tay giới công thương. Lúc này, hoạt động cá nhân không còn thích hợp, phải liên hiệp với nhau

* Thạc sĩ, Trường Đại học Thương mại.

thành những nghiệp đoàn, liên đoàn. Tôn chỉ của Công thương cứu quốc đoàn là "bảo vệ quyền lợi cho giới công thương; giúp đỡ chính phủ trong việc mở mang nền kinh tế quốc gia để nâng cao mức sống cho toàn thể đồng bào và mưu sự cường thịnh cho tổ quốc"⁽¹⁾.

Những nhà kỹ nghệ Việt Nam đứng ra thành lập Kỹ nghệ cứu quốc đoàn với nhiệm vụ lập ra một ủy ban chuyên môn nghiên cứu sản xuất khí giới, có liên lạc với Bộ Quốc phòng giúp đỡ Tổ quốc.

Dưới sự gợi ý của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội Cựu binh sĩ cứu quốc đoàn ra đời. Còn rất nhiều đoàn thể cứu quốc khác cũng xuất hiện vào cuối năm 1945 như: Sinh viên cứu quốc, Công giáo cứu quốc, Hướng đạo cứu quốc, Viên chức cứu quốc...

Số lượng hội viên của các đoàn thể cứu quốc trong Việt Minh tăng lên nhanh chóng. Không một tinh thần yêu nước, một mong muốn cống hiến cho đất nước nào bị từ chối.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác vận động tổ chức, đoàn kết các dân tộc ít người, đồng bào cư trú ở vùng sâu, vùng xa, ở vùng biên giới của đất nước. Trình độ văn hóa, nhận thức của họ thấp hơn, đời sống nghèo nàn, lạc hậu hơn các dân tộc dưới xuôi. Họ dễ bị lực lượng phản động lợi dụng, lôi kéo. Chính vì thế Nha dân tộc thiểu số theo sáng kiến của Hồ Chí Minh được thành lập giúp Chính phủ giải quyết mọi vấn đề liên quan đến các dân tộc thiểu số trên đất nước Việt Nam. Việc quy họ về một mối, một mặt giúp Chính phủ thuận tiện hơn trong công tác quản lý, mặt khác nhằm tăng cường quan hệ giữa các dân tộc, tăng tình cảm gắn bó, đoàn kết giữa họ với nhau, giữa họ với dân tộc Kinh, giữa họ với Chính phủ Hồ Chí Minh.

Hội nghị các dân tộc thiểu số miền Nam được triệu tập tại Plây-cu ngày 19-4-1946 với mục tiêu đoàn kết các dân tộc thiểu số miền Nam chống

Pháp. Ngày 31-12-1946, Hội nghị đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội, với mục tiêu đoàn kết các dân tộc thiểu số trong cả nước, chống âm mưu chia rẽ dân tộc của thực dân Pháp. Về chính sách đoàn kết các dân tộc thiểu số, Hồ Chí Minh đã nêu rõ: "Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau... Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta. Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta. Sòng có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt. Chúng ta quyết góp chung lực lượng lại để giữ vững quyền tự do, độc lập của chúng ta"⁽²⁾.

Do nhu cầu mở rộng hơn nữa cuộc vận động, tổ chức công nhân và lao động, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được thành lập ngày 20-7-1946.

Ngày 22-7-1946, Đảng Xã hội Việt Nam ra đời nhằm tập hợp, đoàn kết rộng rãi những trí thức yêu nước. Trí thức vốn là lực lượng có trình độ học vấn cao. "Với kinh nghiệm, với học thức, với sự quyết tâm" của họ, Hồ Chí Minh tin rằng "việc kháng chiến nhất định thành công và nền tự do, độc lập nhất định vững vàng"⁽³⁾. Thời gian này thực dân Pháp và bè lũ tay sai cũng dự định lập ra một chi nhánh Đảng Xã hội Pháp ở Việt Nam nhằm lôi kéo những trí thức và công chức chống lại Việt Minh. Sự ra đời của Đảng Xã hội Việt Nam đã đánh vào âm mưu của chúng.

Đồng bào theo đạo là lực lượng chiếm số lượng đông đảo ở Việt Nam. Thu hút, tập hợp họ

2 - Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4 (1995), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 217-218.

3 - Sđđ, tr. 153.

1 - Báo Cứu quốc, ra ngày 21 tháng 9 năm 1945.

vào Mặt trận dân tộc thống nhất là chủ trương của Đảng, Hồ Chí Minh. Hơn nữa, kẻ địch rất hay lợi dụng vấn đề tôn giáo, kích động giáo dân, gây chia rẽ những người theo đạo, không theo đạo làm ảnh hưởng không nhỏ đến khối đại đoàn kết dân tộc.

Giải quyết vấn đề này, Hồ Chí Minh tuân theo phương pháp tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Trong phiên họp Chính phủ lâm thời ngày 3-9-1945, một trong sáu vấn đề Hồ Chí Minh đề cập đến là "Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào Giáo và đồng bào Lương, để dễ bề bóc lột thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và Lương Giáo đoàn kết"⁽⁴⁾.

Đạo Phật và Đạo Thiên chúa là hai tôn giáo lớn ở Việt Nam. Ngày 5-3-1946, Hồ Chủ tịch ký quyết định thành lập Việt Nam Phật giáo Hội và ngày 6-3-1946 ký quyết định thành lập Liên đoàn Công giáo Việt Nam. Đồng bào theo đạo Phật và Thiên chúa giáo ở Việt Nam đã có tổ chức riêng của mình. Đây là cách thức đoàn kết đồng đạo quần chúng theo đạo một cách hiệu quả vào nhiệm vụ bảo vệ độc lập, tự do, giữ vững chính quyền cách mạng.

Ngày 20-10-1946, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra đời. Đây là tổ chức tập hợp phụ nữ một cách rộng rãi.

Việc mở rộng Mặt trận là một chủ trương lớn và sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng. Khối đoàn kết toàn dân đã có thêm những tầng lớp tư sản, địa chủ yêu nước tiến bộ, những nhân sĩ, trí thức cao cấp. Mặt trận Việt Minh - hình ảnh của khối đại đoàn kết dân tộc ngày càng được nâng cao vị trí trong đời sống chính trị của đất nước.

Song lúc này, vẫn còn nhiều nhân sĩ, trí thức vì lý do này hay lý do khác không muốn tham gia

vào Mặt trận Việt Minh, nhưng vẫn canh cánh bên mình nỗi lo về vận mệnh của dân tộc.

Đầu năm 1946, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một ban 25 người được bầu ra có đầy đủ đại diện của các tổ chức chính trị, đảng phái, tôn giáo để vận động thành lập tổ chức mặt trận mới rộng rãi hơn. Hồ Chí Minh là đại biểu của Việt Minh. Bên cạnh Người có Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp, Dương Đức Hiến, Cù Huy Cận... Các đại biểu ngoài Việt Minh gồm nhân sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng, nhà tư sản theo Đạo Thiên chúa Ngô Tử Hạ, cựu thượng thư của chế độ phong kiến đại diện cho phái quan lại yêu nước Bùi Bằng Đoàn, các trí thức như Phan Anh, Nguyễn Văn Tố, đại biểu Việt Nam Quốc dân Đảng có Chu Bá Phượng, Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long, Vũ Hồng Khanh.

Ngày 29-5-1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam gọi tắt là Hội Liên Việt được thành lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh được cử làm Hội trưởng danh dự. Hội trưởng là nhà yêu nước, nhân sĩ Huỳnh Thúc Kháng. Phó Hội trưởng là nhà cách mạng nổi tiếng Tôn Đức Thắng. Cương lĩnh của Hội nêu rõ: "Hội" có mục đích đoàn kết tất cả các đảng phái yêu nước, và các đồng bào yêu nước vô đảng vô phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, chúng tộc để làm cho nước Việt Nam: độc lập - thống nhất - dân chủ - phú cường"⁽⁵⁾.

Chương trình của Hội Liên Việt có hai điểm mới. Trước hết, Hội Liên Việt quốc dân Việt Nam không phải là mặt trận riêng của các đảng phái yêu nước, chẳng hạn như Việt Minh. Đây là một tổ chức đoàn kết các đảng phái và các tầng lớp nhân dân không thuộc đảng phái nào nhưng cùng chung một mục đích vì đất nước. (xem tiếp trang 24)

5 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng, Toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 69.

4 - Sđd, tr. 9.

tinh thần tự học của sinh viên bị giảm sút, bởi nhiều lý do trong đó có việc quy định trong số điểm các loại bài tập về nhà chiếm từ 30 đến 50%, tất cả bài tập đều cho sinh viên làm ở nhà, do đó sinh viên có thể nhờ người làm hộ, hoặc mua bài làm sẵn. Một tỷ lệ không nhỏ sinh viên ở các trường đại học sự đam mê tự học không cao, còn mang nặng tinh đối phó. Do đó, hiệu quả đào tạo không tương xứng với chi phí bỏ ra. Vấn đề đặt ra là nhà trường và đội ngũ giảng viên phải

có biện pháp buộc sinh viên phải tự học, tự nghiên cứu và từng bước tạo thói quen tự học.

Đối với các trường đại học cần phải tạo những điều kiện cần thiết để sinh viên tự học như phòng học và thư viện phục vụ sinh viên học ngoài giờ và giáo trình, tài liệu... cách giảng dạy, hướng dẫn của đội ngũ giảng viên các môn học giúp sinh viên tự học có kết quả. Tuy nhiên, hiện nay chỉ rất ít trường đại học tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tự học ngoài giờ ở trường. ☒

VAI TRÒ CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC XÂY DỰNG...

(tiếp trang 21)

Đó là Mặt trận thống nhất của toàn dân. Sau nữa, Hội Liên Việt Quốc dân Việt Nam không những chủ trương làm cho dân tộc Việt Nam được tự do, mà còn tranh đấu cho lãnh thổ Việt Nam được toàn vẹn, nước Việt Nam mau chiếm được địa vị phú cường.

Với sự ra đời của Hội Liên Việt, trên con đường phát triển của dân tộc Việt Nam đã loại bỏ mọi thành kiến giai cấp, sự phân tranh đảng phái, sự đố kỵ về tôn giáo, nòi giống và nhất thiết phải làm nảy sinh, phát triển sự liên kết mọi người thực hiện mục tiêu chung vì Tổ quốc. Có thể nói Hội Liên Việt là "một hình thức mới, biện pháp mới để phát triển khối đoàn kết dân tộc"⁽⁶⁾.

Xét về mặt Cương lĩnh, chương trình và mục tiêu hoạt động của Hội Liên Việt thấy rõ hình thức Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp sau năm 1945 là Hội Liên Việt. Việt Minh là bộ phận trụ cột trong Liên Việt. Đảng Cộng sản Đông Dương là đội tiên phong, là bộ tham mưu lãnh đạo cả Mặt trận toàn dân.

Tuy có thêm tổ chức mặt trận mới, nhưng vai trò, uy tín của Mặt trận Việt Minh không hề bị

giảm. Để xây dựng Hội Liên Việt, Đảng đã đưa ra đường lối củng cố Việt Minh, phát triển Liên Việt. Với đường lối này, giai cấp công nhân, nông dân vẫn đóng vai trò gốc, chủ của cách mạng, liên minh công nông vẫn tiếp tục được khẳng định. Trong việc mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, nguyên tắc Đảng lãnh đạo vẫn được đảm bảo. Sáng kiến độc đáo của Hồ Chí Minh đã tạo ra một yếu tố vật chất cơ bản để đưa công tác quần chúng của Đảng tới trình độ khoa học và nghệ thuật cao.

Từ năm 1945 đến năm 1946 dưới sự chỉ đạo của Đảng, với nhiều sáng kiến của Hồ Chí Minh chúng ta đã thiết lập được sự liên hiệp không chỉ trong Chính phủ, mà còn liên hiệp ở quảng đại quần chúng nhân dân. Đó là thành công lớn của Đảng, là kết quả tuyệt vời sau bao nhiêu cố gắng nỗ lực của chủ tịch Hồ Chí Minh. Xây dựng khối đoàn kết toàn dân từ trên xuống dưới, ở khắp đất nước Việt Nam chính là công trình to lớn mà Hồ Chí Minh dày công chuẩn bị. Đó là sức mạnh để dân tộc Việt Nam vượt qua được tình thế "ngàn cân treo sợi tóc" sau Cách mạng tháng Tám, và tiếp tục phát huy sức mạnh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược sau ngày 19 - 12 - 1946. ☒

o - Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tập 12, tr. 184.